

BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN

VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
(BỘ T&C VỀ PHÁI SINH)



MỤC LỤC

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	3
ĐIỀU 2. TÀI KHOẢN PHÁI SINH	4
ĐIỀU 3. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH	5
ĐIỀU 4. QUẢN LÝ KÝ QUỸ TRÊN TÀI KHOẢN PHÁI SINH	5
ĐIỀU 5. THANH TOÁN	6
ĐIỀU 6. XỬ LÝ VI PHẠM	6
ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG	7
ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MBS	7
ĐIỀU 9. CAM KẾT MẶC ĐỊNH	8
ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG	9
ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH DẪN CHIẾU	9
ĐIỀU 12. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	9
ĐIỀU 13. HIỆU LỰC CỦA BỘ T&C VỀ PHÁI SINH	10

BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH (Bộ T&C về phái sinh)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu theo nghĩa thống nhất như sau:

- 1.1 **Chứng khoán phái sinh (CKPS)** là chứng khoán quy định tại Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, theo hướng dẫn của Bộ tài chính và các quy định của Pháp luật có liên quan.
- 1.2 **Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán (HĐTLC SCK)** là chứng khoán phái sinh dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.
- 1.3 **Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ (HĐTLC TPCP)** là chứng khoán phái sinh dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.
- 1.4 **Khách hàng** là cá nhân/ tổ chức đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện mở tài khoản và giao dịch CKPS tại MBS.
- 1.5 **Tài khoản phái sinh (TKPS)** được hiểu là bao gồm tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh, tài khoản ký quỹ của Khách hàng được mở tại MBS để sử dụng cho các hoạt động liên quan đến giao dịch CKPS.
- 1.6 **Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (TKGDPS)** là tài khoản của Khách hàng mở tại MBS để thực hiện giao dịch CKPS.
- 1.7 **Tài khoản ký quỹ** là tài khoản MBS mở cho Khách hàng để quản lý tài sản ký quỹ của Khách hàng, thực hiện thanh toán bù trừ giao dịch CKPS.
- 1.8 **Vị thế một CKPS** là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS còn hiệu lực mà Khách hàng đang nắm giữ tại một thời điểm nhất định. Khách hàng mua hoặc bán một CKPS được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
- 1.9 **Giao dịch đối ứng** là việc mở một vị thế mua (hoặc bán) mới nhằm làm giảm vị thế bán (hoặc mua) đã mở trước đó.
- 1.10 **Giá giao dịch** là giá khớp lệnh giao dịch giữa các nhà đầu tư thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch (SGD).
- 1.11 **Giá thanh toán cuối ngày (DSP)** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các vị thế.
- 1.12 **Giá thanh toán cuối cùng (FSP)** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
- 1.13 **Giới hạn vị thế** là số lượng tối đa các hợp đồng tương lai có cùng tài sản cơ sở nhưng khác tháng đáo hạn mà nhà đầu tư được nắm giữ trên từng tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh.
- 1.14 **Ký quỹ** là việc Khách hàng phải gửi một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.
- 1.15 **Ký quỹ ban đầu (IM)** là việc Khách hàng thực hiện nộp ký quỹ trước khi thực hiện giao dịch CKPS theo một tỷ lệ nhất định theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền và MBS từng thời kỳ.
- 1.16 **Giá trị ký quỹ biến đổi (VM)** được xác định trên cơ sở lãi/lỗ vị thế trong phiên giao dịch của các vị thế mở trên TKPS của Khách hàng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và được tính vào giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu trong trường hợp vị thế trên TKPS của Khách hàng ở trạng thái lỗ.
- 1.17 **Lãi lỗ vị thế cuối ngày** được tính toán cuối ngày trên TKPS của Khách hàng theo quy định của pháp luật và cơ quan quản lý.
- 1.18 **Ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL TPCP (DM)** là giá trị ký quỹ mà Khách hàng với vai trò nhà đầu tư bên bán hoặc nhà đầu tư bên mua phải nộp để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo quy định của cơ quan quản lý và chính sách của MBS từng thời kỳ hoặc theo từng khách hàng.
- 1.19 **Ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL TPCP (ngày E)** là ngày đáo hạn của HĐTL TPCP.
- 1.20 **Ngày E-1, E-2, E-3, E-n** là ngày giao dịch trước 1, 2, 3, n ngày so với ngày giao dịch cuối cùng.

- 1.21 Ngày E+1, E+2, E+3, E+n là ngày giao dịch sau 1, 2, 3, n ngày so với ngày giao dịch cuối cùng.
- 1.22 **Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu (MR)** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải duy trì đối với số CKPS trên tài khoản giao dịch của Khách hàng theo quy định của VSD và MBS từng thời kỳ. Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu được cập nhật liên tục trong phiên giao dịch.
- 1.23 **Công thức tính MR** = IM + VM +DM
- 1.24 **Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ (VKQ)** là giá trị ký quỹ bằng tiền, chứng khoán được xác định theo mức giá và tỷ lệ chiết khấu theo quy định của MBS và Cơ quan có thẩm quyền.
- 1.25 **Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng giá trị tài sản phải ký quỹ. Tỷ lệ này được quy định theo chính sách của MBS từng thời kỳ và đáp ứng các quy định của VSD.
- 1.26 **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (AR)** là tỷ lệ giữa tổng Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu (MR) so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ (VKQ) trên TKPS của Khách hàng.
- 1.27 **Công thức tính AR** = (MR/ VKQ)* 100%
- 1.28 **Tỷ lệ duy trì (AR duy trì)** là tỷ lệ do MBS quy định từng thời kỳ. Khi tỷ lệ AR chạm tới hoặc vượt AR duy trì, MBS có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ hoặc thực hiện các biện pháp khác để đảm bảo AR duy trì.
- 1.29 **Tỷ lệ xử lý (AR xử lý)** là tỷ lệ do MBS quy định từng thời kỳ. Khi tỷ lệ AR chạm tới hoặc vượt AR xử lý, MBS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo quy định của Hợp đồng này để đảm bảo AR duy trì.
- 1.30 **Ngưỡng xử lý tại VSD** là tỷ lệ cảnh báo ở cấp độ cao nhất theo công bố của VSD từng thời kỳ. Tài khoản vi phạm tỷ lệ này sẽ bị tạm ngừng giao dịch (suspend). Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ hoặc xử lý vị thế để đảm bảo tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trên Tài khoản không còn vi phạm tỷ lệ xử lý tại VSD.
- 1.31 **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ sau mở vị thế** là tỷ lệ do MBS quy định từng thời kỳ. Sau khi Khách hàng mở vị thế, tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trên tài khoản của Khách hàng phải đảm bảo tỷ lệ này.
- 1.32 **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ sau rút tài sản ký quỹ** là tỷ lệ do MBS quy định từng thời kỳ. Tài khoản ký quỹ của Khách hàng phải đảm bảo tỷ lệ này sau khi rút tài sản ký quỹ.
- 1.33 **Thực hiện hợp đồng** là việc các Bên tham gia giao dịch hợp đồng tương lai thực hiện việc mua hoặc bán tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch theo nội dung của hợp đồng và quy chế của VSD.
- 1.34 **Tài sản đảm bảo giao dịch CKPS** là toàn bộ tài sản trên Tài khoản ký quỹ của Khách hàng, toàn bộ giá trị tiền, chứng khoán trên TKPS của Khách hàng và các tài sản khác của Khách hàng dùng để đảm bảo thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ của Khách hàng tại MBS.
- 1.35 **Bất khả kháng** là các trường hợp xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được, vượt quá khả năng kiểm soát của các Bên và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, biến động chính trị, thay đổi pháp luật, SGD ngừng, tạm ngừng giao dịch một, một số loại CKPS.
- 1.36 **Cơ quan có thẩm quyền** được hiểu là Chính phủ, Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD, VSD hoặc các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 2. Tài khoản phái sinh

Ngay sau khi Hợp đồng này được ký kết, MBS sẽ thực hiện mở Tài khoản phái sinh cho Khách hàng theo quy định. Loại tài khoản bù trừ áp dụng cho Khách hàng tuân thủ theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền.

- 2.1. MBS sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho Khách hàng:
 - a. Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng với các phương thức thỏa thuận tại Hợp đồng này;
 - b. Thực hiện nộp/ rút ký quỹ, thanh toán bù trừ lãi lỗ vị thế, thanh toán chuyển giao vật chất, thực hiện quyền/ngĩa vụ và các dịch vụ có liên quan cho Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng này.
 - c. Các dịch vụ khác theo thỏa thuận của Khách hàng và MBS phù hợp với quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
- 2.2. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho MBS để thực hiện các công việc sau:

- a. Thay mặt Khách hàng tự động thanh toán các nghĩa vụ phát sinh trong quá trình giao dịch CKPS bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ: các khoản thuế, phí, lệ phí; các khoản lỗ phát sinh trên tài khoản; các nghĩa vụ chuyển giao tại ngày đến hạn chuyển giao theo quy định.
 - b. Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác theo quy định tại Hợp đồng này, theo các tài liệu khác đã ký giữa Khách hàng với MBS và bên thứ ba phối hợp với MBS cung cấp dịch vụ cho Khách hàng (nếu có) và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
 - c. Cung cấp thông tin liên quan đến TKPS theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
- 2.3. Không phụ thuộc vào kết quả giao dịch của Khách hàng, MBS sẽ nhận được các khoản phí từ các dịch vụ do MBS cung cấp nêu tại Điều 2.1 này theo quy định của MBS từng thời kỳ.

Điều 3. Giao dịch Chứng khoán phái sinh

- 3.1. Khách hàng khi thực hiện giao dịch CKPS phải đảm bảo các quy định về mở tài khoản và giao dịch CKPS của Cơ quan có thẩm quyền và MBS từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn bởi: điều kiện được phép mở tài khoản và sử dụng dịch vụ CKPS, giá trị ký quỹ yêu cầu, tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì, giới hạn vị thế, loại Hợp đồng phái sinh được phép giao dịch.
- 3.2. Phương thức thực hiện giao dịch của Khách hàng và các nội dung liên quan đến đăng ký thêm/sửa đổi/hủy tiện ích, dịch vụ tuân theo Yêu cầu mở tài khoản kèm Hợp đồng giao dịch CKPS, Yêu cầu kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán (bao gồm Bộ Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch Chứng khoán) và các thỏa thuận khác (nếu có).
- 3.3. MBS có quyền ghi âm, lưu giữ các thông tin thể hiện ý chí đặt lệnh/ giao dịch của Khách hàng và các nội dung này được coi là bằng chứng về lệnh/giao dịch của Khách hàng.
- 3.4. Các giao dịch của Khách hàng sẽ được MBS thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của Cơ quan có thẩm quyền và của MBS từng thời kỳ. Trong trường hợp giao dịch của Khách hàng không tuân thủ bất kỳ quy định nào nêu trên, MBS mặc nhiên có quyền từ chối thực hiện các giao dịch của Khách hàng. Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào đối với MBS nếu đề nghị giao dịch của Khách hàng không thỏa mãn các điều kiện như quy định tại khoản này.

Điều 4. Quản lý ký quỹ trên Tài khoản phái sinh

- 4.1. Nguyên tắc quản lý ký quỹ:
 - a. Khách hàng có trách nhiệm phải nộp ký quỹ (ký quỹ ban đầu/ ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL TPCP/ ký quỹ bổ sung mở mới vị thế bán... theo chính sách của MBS từng thời kỳ) đầy đủ và kịp thời cho toàn bộ vị thế dự kiến mở trước khi Khách hàng thực hiện các giao dịch ngoại trừ các giao dịch đối ứng trên TKPS, đồng thời đảm bảo tỷ lệ duy trì cho các vị thế đang mở.
 - b. Việc ký quỹ của Khách hàng được thực hiện bằng tiền hoặc chứng khoán với các điều kiện về chứng khoán như sau:
 - Đối với HĐTL CSCK, chứng khoán ký quỹ là các mã chứng khoán thuộc danh sách chứng khoán được phép ký quỹ do MBS quy định và công bố từng thời kỳ; giá trị ký quỹ bằng chứng khoán, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ do MBS quy định và không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ theo quy chế của VSD.
 - Đối với HĐTL TPCP, chứng khoán ký quỹ là trái phiếu thuộc danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao khi niêm yết hợp đồng do Sở giao dịch chứng khoán công bố.
 - c. Khách hàng có trách nhiệm ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL TPCP, ký quỹ chênh lệch giá trị rô trái phiếu chuyển giao đầy đủ, đúng hạn theo chính sách của MBS từng thời kỳ và quy định của cơ quan quản lý.
 - d. MBS có quyền xác định lãi lỗ vị thế, tính toán mức ký quỹ ban đầu, mức ký quỹ bổ sung và giá trị tài sản ký quỹ trên TKPS của Khách hàng, yêu cầu Khách hàng bổ sung ký quỹ kịp thời và đầy đủ trong trường hợp giá trị tài sản ký quỹ không đáp ứng mức ký quỹ duy trì/ ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTL TPCP; giám sát, quản lý vị thế và tài sản ký quỹ của Khách hàng bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật. Khách hàng đồng ý với việc tính toán của MBS, cam kết bổ sung ký quỹ và/hoặc thực hiện các biện pháp khác để đảm bảo đáp ứng đúng chính sách/ quy định/ thông báo của MBS và không có khiếu kiện, khiếu nại.
- 4.2. Quản lý Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (AR):

- a. Khi tỷ lệ AR trên TKPS vi phạm tỷ lệ duy trì, MBS có quyền nhưng không có nghĩa vụ gửi thông báo yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ để đảm bảo tỷ lệ duy trì. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì MBS được quyền xử lý một phần hoặc toàn bộ các vị thế có trên tài khoản của Khách hàng để đảm bảo tỷ lệ duy trì theo quy định của MBS.
- b. Khi Khách hàng nhận được yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ của MBS, Khách hàng phải bổ sung thêm tài sản ký quỹ trong thời hạn do MBS quy định hoặc đóng bớt vị thế để đảm bảo AR duy trì do MBS quy định. Sau thời hạn quy định nộp ký quỹ bổ sung của MBS, nếu Khách hàng không bổ sung/ bổ sung không đầy đủ tài sản ký quỹ hoặc tỷ lệ AR cao hơn tỷ lệ duy trì theo quy định của MBS từng thời kỳ sẽ đồng nghĩa với việc Khách hàng đồng ý để MBS tự động đóng các vị thế của Khách hàng. Lệnh gọi bổ sung tài sản ký quỹ có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức: văn bản, tin nhắn, email, gọi điện thoại, thông báo trên hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương tiện khác mà MBS triển khai trong từng thời kỳ.
- c. Khi tỷ lệ AR vi phạm tỷ lệ xử lý, MBS có quyền thực hiện ngay các biện pháp cần thiết theo quy định bao gồm việc tự động đóng các vị thế trên TKPS và tất cả các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo tỷ lệ duy trì.

Điều 5. Thanh toán

5.1. Khách hàng có nghĩa vụ:

- a. Thanh toán lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế đã mở trên TKPS theo quy định của MBS từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
- b. Thanh toán khi đáo hạn thực hiện hợp đồng: thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao tài sản cơ sở tại ngày thanh toán theo quy định của MBS từng thời kỳ và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
- c. Thanh toán phí, lãi, thuế và các khoản chi phí phát sinh liên quan từ việc thực hiện giao dịch phái sinh, xử lý vi phạm theo quy định của MBS và Cơ quan có thẩm quyền.
- d. Thanh toán các khoản tiền do MBS đã hỗ trợ thanh toán trên Tài khoản khách hàng do các nguyên nhân bao gồm nhưng không giới hạn bởi: TKPS của Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ thanh toán theo quy định của cơ quan quản lý, vi phạm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ... và các giới hạn khác theo quy định MBS từng thời kỳ.
- e. Trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán, Khách hàng chịu trách nhiệm trước MBS, Cơ quan có thẩm quyền, Bên thứ ba nếu có đối với các nghĩa vụ tồn đọng và phát sinh liên quan đến TKPS của Khách hàng.

5.2. Trường hợp Khách hàng không thanh toán và/ hoặc thanh toán không đầy đủ các nghĩa vụ nêu trên đúng hạn, các nghĩa vụ còn lại được xem như khoản nợ của Khách hàng được cộng dồn lại và bị tính lãi/ phạt theo quy định của MBS và/hoặc Bên thứ ba (nếu có). MBS có quyền tự động rút và xử lý tài sản ký quỹ trên TKPS, các tài sản khác của Khách hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng. Các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng được bảo lưu và chỉ được coi là chấm dứt cho đến khi được thanh toán đầy đủ.

Điều 6. Xử lý vi phạm

6.1. Các trường hợp xử lý:

- a. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc cao hơn tỷ lệ xử lý.
- b. Khi Tài khoản của Khách hàng vi phạm tỷ lệ duy trì và Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản ký quỹ để đảm bảo tỷ lệ duy trì theo thông báo/quy định của MBS.
- c. Khi tỷ lệ tiền giữ lại trên TKPS tại MBS không đảm bảo quy định của MBS.
- d. Khách hàng vi phạm giới hạn vị thế tại MBS, VSD từng thời kỳ.
- e. Khách hàng vi phạm Nguyên tắc tại Điều 4 nêu trên.
- f. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này và/ hoặc vi phạm thời hạn theo thông báo MBS đối với các trường hợp yêu cầu thanh toán trước hạn.
- g. Tài sản của Khách hàng bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.
- h. Khách hàng phá sản hoặc rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.
- i. Các trường hợp khác theo quy định của MBS và CQQL từng thời kỳ.

6.2. Phương thức xử lý:

- a. Nếu xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 6.1 Điều này, để: (i) đảm bảo tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ theo quy định; (ii) thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng và (iii) các mục đích khác, MBS có quyền lựa chọn một hoặc đồng thời nhiều phương thức xử lý như dưới đây mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng:
- b. Yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản ký quỹ theo quy định của MBS từng thời kỳ.
- c. Yêu cầu Khách hàng thực hiện đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của Khách hàng.
- d. Phong tỏa, giải tỏa, sử dụng, bán, đóng, chuyển giao, nộp rút tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn tiền, vị thế, chứng khoán, tài sản bảo đảm khác) của Khách hàng trên TKPS, tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở, các tài khoản khác tại MBS và các tài sản khác của Khách hàng.
- e. Việc đóng vị thế bắt buộc trên tài khoản của Khách hàng được MBS thực hiện vào thời điểm MBS cho là phù hợp. MBS không có nghĩa vụ phải đóng vị thế ngay khi Khách hàng vi phạm quy định dẫn đến bị xử lý tài khoản.
- f. Các phương thức xử lý khác theo quy định của MBS và phù hợp với các quy định của Cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

7.1. Quyền của Khách hàng:

- a. Được quyền yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến TKPS của Khách hàng.
- b. Khách hàng được quyền rút một phần tiền và/hoặc chứng khoán ký quỹ trên TKPS với điều kiện sau khi rút TKPS của Khách hàng vẫn đảm bảo tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ và các quy định khác của MBS từng thời kỳ.
- c. Khách hàng có quyền hưởng lãi tiền gửi phát sinh đối với số dư tiền ký quỹ trên tài khoản ký quỹ của Khách hàng tại MBS và VSD theo mức lãi suất do MBS quy định từng thời kỳ.
- d. Khách hàng được hưởng các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán ký quỹ.
- e. Chấm dứt Hợp đồng với điều kiện đã thanh toán mọi khoản nợ và các nghĩa vụ khác cho MBS.
- f. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này, thỏa thuận liên quan và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.

7.2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a. Đảm bảo tỷ lệ tiền giữ lại trên TKPS của Khách hàng tại MBS theo chính sách MBS từng thời kỳ. Trong trường hợp tỷ lệ tiền giữ lại không đáp ứng theo yêu cầu, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện nộp tiền và/ hoặc mặc nhiên ủy quyền cho MBS tự động rút tiền ký quỹ trên TKPS của Khách hàng tại VSD để đảm bảo tỷ lệ tiền giữ lại đáp ứng đúng quy định của MBS.
- b. Đảm bảo mức ký quỹ duy trì theo yêu cầu của MBS phù hợp với quy định của Cơ quan có thẩm quyền; Khách hàng có trách nhiệm theo dõi biến động giá CKPS trên thị trường hàng ngày, có nghĩa vụ chủ động và/ hoặc theo yêu cầu của MBS bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng bớt vị thế để đáp ứng tỷ lệ duy trì.
- c. Đảm bảo số dư vị thế nắm giữ trên TKPS theo quy định của MBS và cơ quan quản lý từng thời kỳ. Trường hợp vượt giới hạn vị thế, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các giao dịch đối ứng để giảm vị thế, bổ sung ký quỹ (nếu cần thiết) theo yêu cầu của MBS. Sau thời gian quy định, Khách hàng không hoàn tất việc giảm vị thế thì MBS được thực hiện lệnh giao dịch đối ứng để đóng một phần hoặc toàn bộ vị thế của Khách hàng.
- d. Khách hàng có trách nhiệm duy trì khả năng tiếp nhận thông báo từ số điện thoại, số fax, địa chỉ email hoặc địa chỉ liên lạc đã được Khách hàng đăng ký để nhận thông báo từ MBS. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ này, MBS không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với các hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được Thông báo.
- e. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, thỏa thuận liên quan và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của MBS

8.1. Quyền của MBS:

- a. Từ chối, hạn chế giao dịch của Khách hàng nếu TKPS của Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về ký quỹ, các tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ và/ hoặc các điều kiện khác theo quy định tại Hợp đồng này, quy định của MBS và quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
 - b. Đơn phương quyết định, thay đổi, điều chỉnh tăng / giảm mức ký quỹ ban đầu, ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng, ký quỹ bổ sung, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ xử lý, tỷ lệ chiết khấu đối với các mã chứng khoán được phép ký quỹ, loại chứng khoán được phép ký quỹ, phương thức ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ và các nội dung khác theo quy định của MBS từng thời kỳ và theo từng Khách hàng.
 - c. MBS có toàn quyền xử lý các vị thế và tài sản ký quỹ trên TKPS và các tài khoản chứng khoán của Khách hàng mở tại MBS (bao gồm nhưng không giới hạn quyền quyết định: nguyên tắc xử lý, thời điểm xử lý, giá xử lý, mã chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng) để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng.
 - d. Tự động ghi tăng, ghi giảm, chuyển khoản/ nộp/ rút tiền/chứng khoán ký quỹ trên TKPS của Khách hàng tại MBS trong các trường hợp:
 - Nhận, chuyển tiền/chứng khoán ký quỹ cho các vị thế Khách hàng có và dự kiến mở trên TKPS của Khách hàng.
 - Nhận, chuyển tiền/chứng khoán thanh toán các khoản lỗ phát sinh, phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng tại MBS để thực hiện các giao dịch theo hợp đồng này.
 - Nhận và chuyển tiền/chứng khoán thanh toán cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng tại ngày đáo hạn hợp đồng.
 - e. Chuyển tiền/chứng khoán thanh toán cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng tại MBS và Cơ quan quản lý.
 - f. Được quyền thu phí liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ tại Điều 2 Hợp đồng này, đến việc cho vay và/ hoặc các khoản phí, chi phí khác do MBS quy định trong từng thời kỳ phù hợp với pháp luật và quy định tại Hợp đồng này.
 - g. Các quyền khác quy định tại Hợp đồng này, thỏa thuận liên quan và quy định của pháp luật.
- 8.2. Nghĩa vụ của MBS:
- a. Mở tài khoản phái sinh cho Khách hàng sau khi các bên ký kết Hợp đồng này.
 - b. Thực hiện lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng thỏa mãn các điều kiện theo quy định của MBS và thông báo cho Khách hàng kết quả giao dịch theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền.
 - c. Công bố các thay đổi về danh mục chứng khoán được phép ký quỹ cho HĐTL CSCK , tỷ lệ chiết khấu và các thông tin khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, phụ lục và tài liệu đi kèm (nếu có) theo phương thức do MBS quyết định.
 - d. Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch của Khách hàng theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.
 - e. Giữ bí mật các thông tin về tài khoản, giao dịch của Khách hàng trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - f. Trường hợp MBS bị đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên, MBS có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài sản ký quỹ, vị thế mở của Khách hàng, cung cấp mọi thông tin cần thiết về Khách hàng cho thành viên bù trừ thay thế theo quy định của pháp luật.
 - g. Các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng này, thỏa thuận liên quan và quy định của pháp luật.

Điều 9. Cam kết mặc định

- 9.1. Khi đăng ký mở tài khoản và giao dịch CKPS tại MBS, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận hệ thống phần mềm của MBS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền ký quỹ, chứng khoán, tài sản ký quỹ trên TKPS của Khách hàng và cam kết chủ động theo dõi, kiểm tra thông tin.
- 9.2. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho MBS chuyển/rút tài sản ký quỹ của Khách hàng để ký quỹ cho VSD hoặc chuyển/rút về TKPS của Khách hàng mở tại MBS nhằm đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu, các tỷ lệ, nghĩa vụ của Khách hàng theo quy định của MBS từng thời kỳ.

- 9.3. Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tài khoản theo quy định tại Hợp đồng này. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKPS cũng như dịch vụ MBS cung cấp phải được gửi đến MBS trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch trên TKPS, theo đó MBS được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại Điều này và đã được xác minh là có sai sót.
- 9.4. Khách hàng chịu mọi chi phí, lỗ và các tổn thất phát sinh trong trường hợp tất toán vị thế của Khách hàng bao gồm trường hợp MBS chủ động tất toán vị thế của Khách hàng. Trong trường hợp Khách hàng không chịu bù đắp hoặc bù đắp không đầy đủ chi phí, lỗ và các tổn thất phát sinh thì khoản còn thiếu được coi là khoản nợ mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho MBS.
- 9.5. Trường hợp MBS xử lý tài sản ký quỹ của Khách hàng bằng cách hủy các vị thế đang chờ khớp, đóng các vị thế đã mở trên TKPS, MBS sẽ chủ động thực hiện hủy, đóng vị thế mà không cần Khách hàng cung cấp phiếu lệnh giao dịch/các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch này. Nếu Cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu bổ sung phiếu lệnh trong trường hợp này, Khách hàng có trách nhiệm ký bổ sung phiếu lệnh theo yêu cầu. Khách hàng tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch xử lý bán chứng khoán ký quỹ trên TKPS của Khách hàng nằm trong diện phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong mọi trường hợp, MBS không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với các nghĩa vụ công bố thông tin của Khách hàng.
- 9.6. Trong trường hợp tài sản ký quỹ của Khách hàng phải được xử lý theo quy định của MBS, yêu cầu của Cơ quan chức năng, yêu cầu của bên thứ ba theo thỏa thuận với Khách hàng, Khách hàng cam kết thực hiện các nghĩa vụ liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế các nghĩa vụ: thanh toán các khoản thuế phí, các khoản lỗ vị thế, hoàn thiện chứng từ giao dịch...) theo yêu cầu của pháp luật và bên thứ ba theo thỏa thuận với Khách hàng. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện các nghĩa vụ như đã cam kết.
- 9.7. Khách hàng đồng ý và hiểu rằng giao dịch chứng khoán phái sinh tiềm ẩn rủi ro do tính phức tạp của sản phẩm, yêu cầu xử lý của hệ thống, do đó Khách hàng cam kết đã hiểu và chấp nhận các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giao dịch phái sinh tại MBS, MBS được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến các rủi ro phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro do lỗi từ phía Khách hàng, lỗi của hệ thống, lỗi từ bên thứ ba ...

Điều 10. Bất khả kháng

Khi xảy ra bất khả kháng, Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia ngay khi có thể. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ dùng mọi biện pháp hợp lý, cần thiết để giảm thiểu thiệt hại xảy ra đối với bên còn lại. Cả hai Bên sẽ không chịu trách nhiệm vì không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện các công việc theo Hợp đồng này vì lý do bất khả kháng. Sau khi chấm dứt bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình ngay lập tức theo các điều khoản của Hợp đồng này. Trường hợp không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì hai Bên sẽ thống nhất thanh lý hoặc thỏa thuận lại các điều khoản của Hợp đồng.

Điều 11. Quy định dẫn chiếu

Những thuật ngữ không được giải thích và các vấn đề không được quy định cụ thể tại Hợp đồng này sẽ được hiểu, áp dụng và điều chỉnh bởi Yêu cầu kèm hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán (bao gồm Bộ điều khoản và điều kiện của hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán), các thỏa thuận khác có liên quan giữa Khách hàng và MBS, quy định của Cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 12.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- 12.3. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào của Hợp đồng này bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án có thẩm quyền hay Cơ quan có thẩm quyền khác, thì tất cả các điều khoản khác của Hợp đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực; các bên sẽ thương lượng trong thiện chí và nếu pháp luật cho phép sẽ thỏa thuận một điều khoản hoặc quy định thay thế.

- 12.4. Các Bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Hợp đồng này hoặc bất kỳ điều, khoản hay mục nào của Hợp đồng này, và/ hoặc các thỏa thuận giữa Khách hàng, MBS và Bên thứ ba nếu có bị vô hiệu hoặc chấm dứt hiệu lực không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên kia và nghĩa vụ của các bên vẫn được bảo lưu. Các Bên tự chịu trách nhiệm về các bất lợi và thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hiệu lực của Bộ T&C về phái sinh

- 13.1. Bộ T&C này là một phần không tách rời của Yêu cầu mở tài khoản kèm Hợp đồng giao dịch chứng khoán phái sinh mà Khách hàng đã ký với MBS và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách hàng và MBS. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/ thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của MBS.
- 13.2. Khách hàng đồng ý rằng, MBS có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này với điều kiện là MBS thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do MBS lựa chọn trước khi những thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ đó có hiệu lực. Nếu Khách hàng không đồng ý với những nội dung thay đổi đó, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại MBS và yêu cầu đóng TKPS bằng việc gửi thông báo cho MBS trước khi những nội dung thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không làm phát sinh thêm bất kỳ trách nhiệm nào của MBS đối với Khách hàng. Nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi MBS trước khi nội dung thay đổi có hiệu lực hoặc tiếp tục sử dụng các dịch vụ và tài khoản sau ngày mà các thay đổi này có hiệu lực (theo thông báo của MBS) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các nội dung thay đổi đó. Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với các giao dịch đã phát sinh từ các quy định trước sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt đương nhiên là trách nhiệm hiện hữu của Khách hàng và được bảo lưu.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Email: etrading.support@mbs.com.vn

Hotline: 1900 9088